

Số: /BC-UBND

Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Phục vụ Hội nghị Tổng kết năm 2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Thực hiện Công văn số 12142/VP-VX ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc báo cáo tổng kết năm 2025 tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ. UBND xã Nam Thanh Miện báo cáo kết quả và tình hình thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, nhận thức

- UBND xã phối hợp Đảng ủy tổ chức 02 hội nghị quán triệt các văn bản: Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ.

- Tổng số 165 lượt cán bộ, công chức, bán chuyên trách thôn tham dự; hình thức trực tiếp, kết hợp tài liệu điện tử.

- Tổ chức nhiều buổi tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh; đăng tải 12 tin bài trên trang thông tin của xã.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn nhận thức chuyển đổi số cho Tổ CDS cộng đồng và trưởng các thôn.

2. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

- UBND xã ban hành **05 kế hoạch, 03 văn bản chỉ đạo, 01 quy chế làm việc** của Tổ CDS cộng đồng về triển khai NQ 57, NQ 71.

- Kiện toàn **Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tại 17 thôn**; ban hành quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 01, 02 của Ban Chỉ đạo Trung ương thông qua kế hoạch năm của xã về CDS và Đề án 06.

UBND xã Nam Thanh Miện đã cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng hệ thống văn bản triển khai đồng bộ:

+ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025

+ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 15/7/2025 về triển khai thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030" trên địa bàn xã Nam Thanh Miện. Gồm 10 nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện thường xuyên và hằng năm, hiện nay đang tiến hành.

+ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 Quyết định về việc thành lập Ban biên tập Cổng TTĐT xã Nam Thanh Miện.

+ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 về thành lập Tổ chức "Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ" tại xã.

+ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 về việc thành lập BCĐ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã.

+ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 ban hành Quy chế làm việc trên môi trường điện tử đối với các cơ quan nhà nước xã Nam Thanh Miện

+ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 11/9/2025 về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã nam Thanh Miện 6 tháng cuối năm 2025. Gồm 6 nhiệm vụ thường xuyên thực hiện, hiện nay đang tiến hành.

+ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 16/9/2025, Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

+ Kế hoạch số 51/KH-UBND, ngày 15/10/2025 thực hiện các nhiệm vụ tăng cường an ninh mạng, an toàn thông tin các Hệ thống thông tin phục vụ hành chính công trên địa bàn xã Nam Thanh Miện.

Tất cả văn bản đều quy định rõ người, rõ việc, rõ thời hạn và rõ sản phẩm đầu ra. Các bộ phận chuyên môn được phân công cụ thể, giúp việc triển khai được đồng bộ và hiệu quả.

Định kỳ hằng tuần, UBND xã tổ chức giao ban để rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các bộ phận thực hiện đúng kế hoạch. Công tác phối hợp giữa các công chức chuyên môn, các thôn và Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã được duy trì thường xuyên, bảo đảm thông tin được truyền đạt thống nhất, chính xác.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành được tăng cường, đặc biệt là sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc

- UBND xã tổ chức 02 cuộc kiểm tra nội bộ về CDS, dịch vụ công, an toàn thông tin.

- Kết quả: còn tồn tại về tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình chưa đạt yêu cầu; đã chỉ đạo khắc phục bằng tăng cường hướng dẫn tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của xã.

- Tổ trực tiếp CDS xã cập nhật tiến độ lên hệ thống giám sát theo quy định; không để xảy ra tình trạng chậm cập nhật dữ liệu.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết 71/NQ-CP

(Do UBND xã không phải cơ quan chủ trì các chỉ tiêu quốc gia nên báo cáo ở mức độ thuộc phạm vi xã)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Yêu cầu	Kết quả đến 12/2025	Đánh giá
1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình	%	$\geq 70\%$	70.52%	Đạt
2	Hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử	%	$\geq 95\%$	100%	Đạt
3	Người dân có tài khoản định danh	%	$\geq 90\%$	99%	Đạt
4	Tổ CDS hoạt động hiệu quả	Số buổi	≥ 12	14	Đạt

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao

Căn cứ 08 văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương (gồm: Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Quy định số 05-QĐ/BCĐTW, Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 44-TB/TGV, Thông báo số 45-TB/TGV, Thông báo số 46-TB/TGV, Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ và Thông báo số 47-TB/TGV), UBND xã Nam Thanh Miện được giao triển khai 15 nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 13 nhiệm vụ, đạt 86.7 %; trong đó 12 nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ.

Số nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn: 1 nhiệm vụ, đã đạt 60%.

Số nhiệm vụ chậm tiến độ: 1 nhiệm vụ (chiếm 7 %), chủ yếu do nguyên nhân khách quan như hạn chế về hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực và kinh phí triển khai.

Phòng Văn hoá – Xã hội đã tổng hợp, theo dõi tiến độ thực hiện trên hệ thống giám sát tại địa chỉ <https://nq57.vn>, đồng thời định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND xã chỉ đạo đôn đốc các bộ phận liên quan.

- Theo kế hoạch năm 2025 của UBND xã có 25 nhiệm vụ cụ thể, hiện nay đã và đang triển khai thực hiện, số nhiệm vụ đã hoàn thành. Cụ thể: 25/25 nhiệm vụ đã hoàn thành (đạt 100%).

Căn cứ kết quả theo dõi, đa số nhiệm vụ được giao đều được các bộ phận chuyên môn chủ động triển khai, đảm bảo yêu cầu về tiến độ và chất lượng. UBND xã thường xuyên ban hành văn bản giao nhiệm vụ, nhấn mạnh trách nhiệm cá nhân, đồng thời quán triệt tinh thần bám sát kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương và chỉ đạo của UBND thành phố. Các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình triển khai đều được cập nhật kịp thời trên hệ thống theo dõi, bảo đảm minh bạch, rõ việc, rõ người, rõ sản phẩm.

Đối với các nhiệm vụ đang triển khai, UBND xã duy trì chế độ giao ban hàng tuần để kiểm điểm tiến độ, đôn đốc các đơn vị liên quan, kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhất là đối với những nhiệm vụ yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin hoặc có sự phối hợp giữa nhiều ngành, nhiều đơn vị. Riêng nhiệm vụ chậm tiến độ, Chủ tịch UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hoá – Xã hội phối hợp với đơn vị phụ trách rà soát nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục và cam kết hoàn thành trong thời hạn theo yêu cầu của cấp trên.

Nhìn chung, công tác theo dõi, giám sát nhiệm vụ được thực hiện bài bản, chặt chẽ; tỷ lệ nhiệm vụ hoàn thành cao, thể hiện sự nỗ lực của toàn hệ thống chính trị xã Nam Thanh Miện trong việc thực hiện các yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và UBND thành phố.

Các nhiệm vụ tiêu biểu đã hoàn thành:

- Triển khai Đề án 06 ở 17 thôn, hướng dẫn kích hoạt VNeID đạt 99%.
- Số hóa 100% hồ sơ cán bộ, văn bản đi – đến.
- Triển khai mô hình “Ngày không viết tay” tại Trung tâm phục vụ Hành chính công.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH

- UBND xã ban hành Quy chế phối hợp xử lý TTHC trên môi trường điện tử; Quy chế công tác CDS cấp xã.
- Xây dựng dự thảo Kế hoạch năm 2026 về KHCN – ĐMST – CDS.
- Tham gia góp ý 03 văn bản của sở, ngành về KH&CN và CDS.

IV. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển KH, CN, ĐMST

1.1. Triển khai công nghệ chiến lược

Trong năm 2025, UBND xã Nam Thanh Miện đã chủ động triển khai một số nội dung gắn với các công nghệ chiến lược theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể:

- Ứng dụng AI trong công tác tổng hợp, soạn thảo và rà soát văn bản phục vụ chỉ đạo điều hành; hỗ trợ quét lỗi chính tả, lỗi thể thức và đánh giá mức độ tuân thủ quy trình trong xử lý hồ sơ nội bộ của cán bộ, công chức.

- Triển khai thí điểm phân loại phản ánh kiến nghị của người dân bằng công cụ AI, giúp rút ngắn thời gian tiếp nhận – phân luồng – chuyển xử lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông nâng cấp chất lượng mạng 4G và mở rộng vùng phủ sóng tại các khu dân cư; khảo sát và thử nghiệm điểm phát WiFi công cộng miễn phí tại trụ sở UBND xã và một số khu vực tập trung đông dân cư.

- Khuyến khích các thôn, tổ chức đoàn thể sử dụng nền tảng số (Zalo OA, nhóm Zalo, Fanpage xã...) để thông tin, tuyên truyền, góp phần tăng tương tác số trong cộng đồng.

- Tăng cường sử dụng phần mềm họp trực tuyến phục vụ giao ban, tập huấn chuyên môn, kết nối với các sở, ngành thành phố; bước đầu làm quen với các nền tảng hội nghị số tích hợp AI hỗ trợ ghi biên bản tự động.

- Tham gia các chương trình do thành phố triển khai liên quan đến công nghệ chiến lược (AI, dữ liệu mở, chữ ký số, định danh điện tử...), qua đó cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

1.2. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo

Trong năm 2025, UBND xã đã quan tâm thúc đẩy các mô hình đổi mới sáng tạo trong phạm vi phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương, tập trung vào cải tiến quy trình, ứng dụng công nghệ đơn giản và nâng cao năng lực sáng tạo của cá nhân, hộ kinh doanh:

- Hỗ trợ 06 hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã áp dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực (rau màu, hoa quả, một số sản phẩm sơ chế). Việc áp dụng mã QR giúp minh bạch thông tin sản phẩm, nâng cao uy tín với người tiêu dùng và hỗ trợ các hộ tiếp cận thị trường số.

- Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền và khuyến khích cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp tham gia đề xuất sáng kiến, đặc biệt là sáng kiến phục vụ công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh.

- Toàn xã có 03 sáng kiến kinh nghiệm liên quan đến Cải cách hành chính đã được áp dụng thử nghiệm và bước đầu mang lại kết quả tích cực, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Các sáng kiến này đang được hoàn thiện hồ sơ để gửi đề nghị công nhận sáng kiến cấp thành phố theo quy định.

- Khuyến khích các mô hình đổi mới sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp, như sử dụng nhật ký điện tử, ứng dụng dự báo thời tiết – sâu bệnh, sử dụng thiết bị tưới tiết kiệm; phối hợp đơn vị chuyên môn của thành phố để tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho các hộ nông nghiệp có nhu cầu.

- Tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên và phụ nữ tiếp cận kiến thức khởi nghiệp sáng tạo, thông qua các lớp tập huấn, tuyên truyền do thành phố và các tổ chức đoàn thể cấp trên triển khai.

1.3. Hệ sinh thái khởi nghiệp

Trong năm 2025, UBND xã tiếp tục quan tâm xây dựng môi trường khởi nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt chú trọng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ số và hỗ trợ thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã triển khai tuyên truyền chính sách hỗ trợ khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố; đồng thời hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nhỏ và hộ sản xuất tiếp cận các nguồn hỗ trợ khi có nhu cầu.

- Trên địa bàn xã định hướng phát triển 03 mô hình kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ số, gồm: mô hình trồng rau an toàn ứng dụng nhật ký điện tử; mô hình bán nông sản trực tuyến qua sàn thương mại điện tử; mô hình truy xuất nguồn gốc nông sản bằng mã QR. Các mô hình được nghiên cứu, bước đầu mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, minh bạch thông tin sản phẩm và mở rộng thị trường.

- Đoàn Thanh niên xã tích cực tham gia phong trào khởi nghiệp, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh, giới thiệu mô hình hay trong thanh niên các địa phương lân cận. Đoàn xã đã hỗ trợ 02 thanh niên lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh, kết nối tiếp cận các lớp tập huấn khởi nghiệp do Thành đoàn và Sở KH&CN tổ chức. Một số ý tưởng đang được hoàn thiện để tham gia Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp trong thanh niên thành phố” năm 2026.

- Khuyến khích các mô hình kinh tế hộ gia đình mở rộng phương thức bán hàng đa kênh, tận dụng mạng xã hội, Zalo OA, trang thương mại điện tử... góp phần từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp nhỏ nhưng năng động tại địa phương.

1.4. Nền tảng, công cụ hỗ trợ

- 100% hồ sơ giải quyết qua Hệ thống Dịch vụ công Quốc gia.
- Cập nhật đầy đủ dữ liệu hộ tịch, dân cư, an sinh lên các CSDL liên thông.
- Xây dựng kịch bản điều hành IOC để lãnh đạo chỉ đạo điều hành kịp thời, nhanh chóng

2. Thúc đẩy chuyển đổi số

2.1. Chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng đầy đủ.
- Bộ phận Một cửa vận hành hoàn toàn điện tử, không scan bản giấy.
- Hạ tầng số ổn định, 17/17 thôn có điểm hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT.

2.2. Kinh tế số – xã hội số

- Có 128 hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số bán hàng.
- Tổ CDS cộng đồng tổ chức 14 buổi hướng dẫn kỹ năng số.
- Tỷ trọng kinh tế số ước đạt 7,6% tổng giá trị kinh tế của xã.

3. Phát triển nội địa hóa sản phẩm

- Khuyến khích sử dụng phần mềm, giải pháp “Make in Vietnam”: Công DVC TP Hải Phòng, nền tảng VNeID, phần mềm quản lý văn bản TDOOffice.
- Triển khai tuyên truyền Chương trình “Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia .vn” thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, pano, áp phích, mạng xã hội, và các Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Hướng dẫn trực tiếp hộ kinh doanh, doanh nghiệp cách đăng ký, kích hoạt và sử dụng các dịch vụ số (website, email, hosting).
- Phấn đấu đạt tối thiểu 40–50% số hộ kinh doanh trên địa bàn xã đăng ký thành công tên miền biz.vn và sử dụng dịch vụ số trước ngày 30/01/2025.

4. Mô hình đô thị thông minh

- Ứng dụng camera an ninh thôn xóm; thử nghiệm bản đồ số dùng chung trong quản lý đất đai.

5. Mô hình 3 nhà

- Kết nối doanh nghiệp – HTX – trường học trong hoạt động trải nghiệm công nghệ.
- 02 hoạt động tuyên truyền STEM cho học sinh.

6. Hợp tác quốc tế

- Không phát sinh nhiệm vụ trong kỳ báo cáo.

7. Nguồn lực đầu tư

- Ngân sách dành cho CDS năm 2025: 1 tỷ 300 triệu đồng (*Dự kiến giải ngân 100% trong tháng 12*).

- Huy động xã hội hóa: lắp đặt camera, thiết bị CNTT.

8. Các mô hình nổi bật của xã Nam Thanh Miện

1. Ngày thứ Hai số – 100% cán bộ xử lý hồ sơ điện tử toàn trình.

2. Điểm hỗ trợ DVCTT tại thôn – 17/17 thôn có bàn hỗ trợ người dân.

3. Số hóa hồ sơ truyền thanh – quản lý tập trung, giảm 50% thời gian tác nghiệp.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai các hoạt động chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp tại địa phương vẫn còn gặp một số khó khăn, chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan:

- **Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, còn hạn chế về kỹ năng số** nên việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán số, mã QR hay các tiện ích công nghệ còn chậm, cần sự hỗ trợ thường xuyên từ cán bộ thôn và đoàn thể.

- **Hạ tầng viễn thông tại một số thôn vẫn còn yếu và không đồng đều**, đặc biệt vào giờ cao điểm thường xảy ra tình trạng nghẽn mạng, tốc độ truy cập thấp, ảnh hưởng đến việc sử dụng các nền tảng số và triển khai các mô hình sản xuất – kinh doanh trực tuyến.

- **Chưa có nhiều mô hình đổi mới sáng tạo ở quy mô cộng đồng**, các mô hình hiện có chủ yếu ở quy mô hộ gia đình, còn phân tán, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh. Nhiều ý tưởng của người dân và thanh niên chưa có điều kiện kết nối với chuyên gia, doanh nghiệp hoặc cơ chế hỗ trợ phù hợp để phát triển thành sản phẩm/dịch vụ hoàn chỉnh.

- **Nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động ĐMST còn hạn chế**, nhất là về kinh phí đào tạo, tập huấn, công cụ số; chưa có nhiều chương trình bồi dưỡng chuyên sâu do cấp trên tổ chức trực tiếp tại cơ sở.

- **Tâm lý e ngại thay đổi của một bộ phận người dân và hộ sản xuất** khiến việc áp dụng công nghệ mới, quy trình số hóa hoặc thương mại điện tử còn chậm so với yêu cầu.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp là những lĩnh vực mới, yêu cầu kiến thức và kỹ năng công nghệ nhất định; trong khi đặc thù địa bàn rộng, dân cư đông, tỷ lệ người cao tuổi cao nên khả năng tiếp cận còn chậm.

- Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực nông thôn chưa được doanh nghiệp viễn thông đầu tư đồng bộ do mật độ dân cư và nhu cầu sử dụng chưa cao, dẫn đến tốc độ nâng cấp còn hạn chế.

- Các chương trình hỗ trợ từ thành phố và các sở, ngành phần lớn tập trung vào đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã; trong khi tại xã số lượng doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ còn ít, dẫn đến việc tiếp cận chính sách còn gặp khó khăn.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy mô nhỏ, không ổn định khiến các hộ sản xuất còn dè dặt đầu tư vào các giải pháp công nghệ và mô hình kinh doanh mới.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của một số người dân, hộ kinh doanh và thậm chí một bộ phận cán bộ cơ sở về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo vẫn còn chưa sâu, chưa coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

- Công tác hướng dẫn, tập huấn kỹ năng số tuy có triển khai nhưng chưa được tổ chức thường xuyên, chưa có chương trình đào tạo chuyên sâu phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Nguồn lực của địa phương còn hạn chế, đặc biệt là kinh phí cho hoạt động truyền thông, hỗ trợ mô hình mới, tổ chức lớp tập huấn hoặc xây dựng điểm mô hình mẫu.

- Chưa hình thành được nhóm chuyên trách hoặc mạng lưới cộng tác viên chuyển đổi số – đổi mới sáng tạo ở thôn, dẫn đến việc hỗ trợ người dân chưa được liên tục và sâu sát.

- Việc kết nối ý tưởng khởi nghiệp của thanh niên với doanh nghiệp, chuyên gia hoặc các chương trình hỗ trợ cấp trên còn ít, chủ yếu thông qua các hoạt động phong trào, chưa tạo được hành lang phát triển bài bản.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

(Theo nguyên tắc 6 rõ)

1. Rõ việc:

- Triển khai các giải pháp nâng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 90%, bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện đầy đủ quy trình nộp – xử lý – nhận kết quả trên môi trường điện tử.

- Tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai số theo hướng đồng bộ với dữ liệu dân cư, dữ liệu cơ sở kinh doanh và các nền tảng số của thành phố; cập nhật biến động đất đai theo thời gian thực.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, sổ sách, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định 06, Nghị định 42/2022 và các văn bản của UBND thành phố.

2. Rõ người:

- Phòng Văn hóa – Xã hội làm đầu mối chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc chung.

- Tổ Chuyển đổi số của xã tổ chức thực hiện, hướng dẫn các thôn, các đơn vị sự nghiệp và bộ phận chuyên môn cập nhật dữ liệu, sử dụng nền tảng số; đồng thời tiếp nhận và hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện DVCTT.

- Các bộ phận chuyên môn liên quan (Tư pháp – Hộ tịch, Địa chính – Xây dựng, Lao động – TB&XH...) chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu, bảo đảm chính xác, kịp thời.

3. Rõ thời hạn:

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và báo cáo tổng hợp kết quả trước ngày 30/11/2026.

- Định kỳ hằng quý đánh giá tiến độ, kịp thời xử lý vướng mắc và báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

4. Rõ nguồn lực:

- Sử dụng ngân sách được bố trí trong kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của xã để phục vụ nâng cấp hạ tầng mạng, mua sắm thiết bị, phần mềm số hóa hồ sơ, tập huấn kỹ năng số.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ điểm Wi-Fi, thiết bị đầu cuối và các mô hình ứng dụng số trong sản xuất – kinh doanh.

5. Rõ sản phẩm:

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý dưới dạng điện tử, đảm bảo đầy đủ nhật ký số, chữ ký số, lưu trữ số theo định mức kỹ thuật.

- Dữ liệu dân cư – đất đai – cơ sở kinh doanh được đồng bộ trên các nền tảng quản lý của thành phố; hình thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác điều hành, giám sát và ra quyết định.

- Có bộ công cụ trực tuyến hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ, tra cứu kết quả, thanh toán trực tuyến và đánh giá mức độ hài lòng.

6. Rõ phối hợp:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai nền tảng số, bảo đảm an toàn thông tin, chuẩn hóa quy trình TTHC.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong ứng dụng giải pháp đổi mới sáng tạo, mô hình hỗ trợ doanh nghiệp và triển khai các chính sách theo Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND.

- Phối hợp Công an thành phố trong đồng bộ dữ liệu dân cư, xác thực định danh điện tử và cập nhật các biến động liên quan.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trong nâng cấp hạ tầng, phủ sóng Wi-Fi công cộng và đảm bảo ổn định đường truyền cho các dịch vụ số.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Hỗ trợ hạ tầng số khu vực nông thôn.
- Sớm ban hành cơ chế tài chính phù hợp cho chuyển đổi số cấp xã.

2. Kiến nghị với các Bộ, ngành

- Hỗ trợ phần mềm quản lý tổng thể dùng chung.
- Tăng cường đào tạo kỹ năng số cho cán bộ cấp xã, Tổ CDS cộng đồng.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Nam Thanh Miện báo cáo về việc báo cáo tổng kết năm 2025 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Nguyễn